ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10

MÔN: NGỮ VĂN – QUẢNG BÌNH NĂM 2023

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

Phong Nha mây kết ngẩn ngơ
Chim kêu liu ríu, nắng lùa gương soi
Sông Son dải lụa ngang trời
Bay qua vạn thuở, xa vời muôn sau
Không gian ai tạc nên lầu
Thời gian ai bắc nhịp cầu tinh khôi
Hoa quên tàn, lá quên rơi
Cung sương từng giọt đàn trôi lòng hồ

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra các từ láy có trong đoạn trích.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai câu thơ sau:

Phong Nha mây kết ngẩn ngơ
Chim kêu liu ríu, nắng lùa gương soi

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét ngắn gọn về tình cảm, thái độ của tác giả đối với cảnh đẹp quê hương được thể hiện qua đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. Hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu quê hương.

Câu 2. Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ).

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp:

Căn cứ các thể thơ đã học.

Cách giải:

Đoạn trích trên được viết theo thể thơ lục bát.

Câu 2:

Phương pháp:

Căn cứ bài từ láy.

Cách giải:

Các từ láy có trong đoạn trích: líu ríu, ngẩn ngơ.

Câu 3:

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa:

- Tăng sức gợi hình, gợi tả cho cảnh vật, giúp hình ảnh được miêu tả sinh động như con người => thổi hồn vào thiên nhiên.

- Qua câu thơ cũng cho thấy sự tinh tế, óc quan sát tưởng tượng phong phú của tác giả, từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và quê hương tha thiết.

Câu 4:

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Học sinh tự đưa ra nhận xét của bản thân mình về tình cảm, thái độ của tác giả với cảnh đẹp quê hương được thể hiện trong đoạn trích.

Gợi ý:

- Tình yêu, sự say mê trước cảnh đẹp của quê hương.

- Sự ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng cho quê hương mình.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Cách giải:

1. Giới thiệu vấn đề: ý nghĩa của tình yêu quê hương.

2. Bàn luận vấn đề

Ý nghĩa của tình yêu quê hương:

- Yêu quê hương là một tình yêu lớn lao, giúp cộng đồng gắn kết, hòa nhập với nhau.

- Cũng từ đó, loại bỏ những ích kỉ của bản thân, giúp cho những giá trị đạo lý truyền thống của dân tộc ngày càng vững, giúp cho đất nước ngày càng phát triển, hưng thịnh.

- Yêu quê hương cũng giúp ta không ngừng nỗ lực để xây dựng quê hương giàu mạnh.

HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.

- Trong xã hội hiện nay, một bộ phận người dân thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương đất nước.

3. Tổng kết

Câu 2:

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Cách giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả.

- Giới thiệu tác phẩm, dẫn dắt vào vấn đề.

2. Thân bài

Vũ Nương có vẻ đẹp toàn diện:

- Là người có ngoại hình xinh đẹp, "tư dung tốt đẹp":

- Phẩm chất cao quý:

Là người vợ, người mẹ đảm đang, người con dâu hiếu thảo:

- Đảm đang (khi chồng đi lính):

+ Một mình gánh vác gia đình.

+ Chăm sóc mẹ chồng già yếu.

+ Nuôi dạy con thơ.

- Hiếu thảo (khi mẹ chồng ốm):

+ Nàng hết lòng chăm sóc như với cha mẹ đẻ của mình (cơm cháo, thuốc thang, an ủi…)

+ Lễ bái thần phật cầu cho bà tai qua, nạn khỏi.

+ Lời trăng trối của bà trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành của Vũ Nương. (phút lâm chung bà cảm tạ công lao của nàng -> mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu của xã hội phong kiến xưa thường chỉ mang tính chất ràng buộc của lễ giáo phong kiến. Những lời cảm tạ của bà mẹ đã cho thấy Vũ Nương yêu thương bà thực lòng nên bà cũng yêu quý, biết ơn nàng thực lòng như vậy)

+ Bà mất: nàng lo tang ma chu đáo.

Là người vợ nết na, thủy chung, giàu lòng vị tha:

- Nết na, thủy chung:

+ Khi mới cưới: nàng hết sức giữ gìn khuôn phép.

+ Ngày tiễn chồng ra trận, trong lời từ biệt ta thấy nàng không màng công danh phú quý, chỉ mong chồng trở về bình yên.

+ Ba năm xa chồng, Vũ Nương buồn nhớ khôn nguôi, nàng bỏ cả điểm trang, toàn tâm toàn ý chăm sóc gia đình, làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ trong gia đình.

+ Thậm chí, ngày Trường Sinh trở về, bị nghi ngờ, Vũ Nương chỉ biết khóc rồi thanh minh bằng những lời lẽ tha thiết, dịu dàng.

=> Tấm lòng son sắt, thủy chung sáng ngời của nàng.

- Giàu lòng vị tha:

+ Khi bị chồng đổ oan, mắng nhiếc, đánh đuổi đi, Vũ Nương chỉ đau khổ, thanh minh mà chẳng hề oán hận, căm ghét chồng. Nàng vẫn bao dung với người chồng hẹp hòi, ích kỉ.

+ Sống dưới thủy cung nàng vẫn một lòng nhớ thương gia đình, quê hương. Việc nàng gửi vật làm tin chứng tỏ nàng vẫn sẵn sàng tha thứ cho chồng.

+ Khoảnh khắc gặp lại Vũ Nương không trách móc mà còn hết lời cảm tạ Trường Sinh. Lời nói ấy cho thấy Vũ Nương hoàn toàn tha thứ cho chồng. Trường Sinh đã được giải thoát khỏi nỗi ân hận, day dứt vì sự hàm hồ, hẹp hòi, tàn nhẫn của mình.

=> Vũ Nương trở thành hiện thân cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh.

Số phận bất hạnh: Phải sống trong nỗi cô đơn, vất vả:

- Vất vả thể xác:

+ Gánh vác gia đình.

+ Nuôi dạy con thơ.

+ Chăm sóc mẹ già.

- Cô đơn tinh thần (phải vượt lên):

+ Cảnh sống lẻ loi.

+ Nỗi nhớ thương khắc khoải.

+ Nỗi lo lắng cho chồng đang chinh chiến nơi xa.

Phải gánh chịu nỗi oan lạ lùng và phải tìm đến cái chết:

- Nguyên nhân (của nỗi oan):

+ Do lời nói ngây thơ của bé Đản.

+ Do Trường Sinh vốn đa nghi, hay ghen lại đang buồn vì mẹ mất.

+ Do chiến tranh gây ra 3 năm xa cách, niềm tin vào Vũ Nương bị thử thách, bị lung lay.

+ Có thể do cuộc hôn nhân bất bình đẳng giữa Vũ Nương và Trường Sinh, do xã hội phong kiến trọng nam, khinh nữ cho phép Trường Sinh được đối xử rẻ rúng, tàn tệ với vợ mình.

- Hậu quả (của nỗi oan):

+ Trường Sinh nghi ngờ, gạt đi lời thanh minh của Vũ Nương, mắng nhiếc, đánh đuổi Vũ Nương đi.

+ Cùng đường Vũ Nương nhảy xuống sông Hoàng Giang tự tận. Đây là phản ứng dữ dội, quyết liệt của Vũ Nương để bảo vệ nhân phẩm nhưng cũng là cho thấy nỗi bất hạnh tột cùng của nàng.

Phải sống không hạnh phúc thực sự dưới thủy cung:

- Là một cái kết có hậu:

+ Vũ Nương được cứu sống.

+ Được sống bất tử, giàu sang.

+ Được minh oan trên bến Hoàng Giang.

- Nhưng không có hậu vì nàng không hạnh phúc thực sự:

+ Vẫn nhớ thương gia đình.

+ Vẫn mong trở về dương thế mà không thể.

=> Tiêu biểu cho phận bạc của biết bao người phụ nữ trong xã hội phong kiến bất công, tàn bạo, nặng nề lễ giáo, hà khắc.

3. Kết bài

VD: Xây dựng thành công nhân vật Vũ Nương tác giả đã bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc và niềm trân trọng dành cho người phụ nữ. Đồng thời ông cũng lên án, tố cáo chiến tranh phong kiến, xã hội phong kiến và người đàn ông hà khắc, bất công trong xã hội ấy. Có thể nói, nhân vật Vũ Nương là hình tượng chân thực và sống động nhất mà Nguyễn Dữ đã góp cho văn xuôi trung đại.

Loigiaihay.com